

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Anh Dũng

Thư ký phiên họp: Ông Vũ Hoàng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên họp:
Bà Mai Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 81/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung”.

Theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 89/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2024, những người tham gia tố tụng:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị:** Nguyễn Thị P, sinh năm 1991

Nơi thường trú: Thôn AQ, xã YP, huyện YY, tỉnh Nam Định

Hiện đang trú tại: Hungary

Hộ chiếu số: C8573322

- **Anh:** Bùi Đình C, sinh năm 1986

Nơi thường trú: Thôn AQ, xã YP, huyện YY, tỉnh Nam Định

Tại phiên họp: Anh Bùi Đình C, chị Nguyễn Thị P vắng mặt (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

* Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và bản tự khai, anh Bùi Đình C và chị Nguyễn Thị P đều trình bày:

Anh Bùi Đình C và chị Nguyễn Thị P tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 28-9-2012 tại Ủy ban nhân dân xã Yên Phúc, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Sau khi chung sống được một thời gian, anh Bùi Đình C, chị Nguyễn Thị P xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, không tìm được tiếng nói chung. Hiện tại chị P đang cư trú tại Hungary còn anh Chinh sinh sống tại Việt Nam; do khoảng cách địa lý xa cách nên anh Bùi Đình C, chị Nguyễn Thị P ít liên lạc với nhau và không còn quan tâm đến nhau. Nay anh C và chị P đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đã bàn bạc thống nhất yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Bùi Đình Hoàng, sinh ngày 10/01/2014 và cháu Bùi Đình Long, sinh ngày 08/8/2015. Khi ly hôn anh C, chị P thống nhất giao hai con chung là cháu Bùi Đình Hoàng và cháu Bùi Đình Long cho anh Bùi Đình C nuôi dưỡng, chăm sóc. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do anh C, chị P tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung của vợ chồng: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Bùi Đình C tự nguyện nộp toàn bộ.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm.

Về nội dung: Xét yêu cầu thuận tình ly hôn của anh Bùi Đình C và chị Nguyễn Thị P là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Tòa án căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình công nhận thuận tình ly hôn cho các đương sự; Về con chung, công nhận sự thỏa thuận của anh C, chị P

về việc giao hai con chung là cháu Bùi Đình Hoàng, sinh ngày 10/01/2014 và cháu Bùi Đình Long, sinh ngày 08/8/2015 cho anh Bùi Đình C nuôi dưỡng, chăm sóc; Về tài sản, công nợ chung của vợ chồng: Anh Bùi Đình C và chị Nguyễn Thị P tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Bùi Đình C nộp toàn bộ lệ phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự, đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Bùi Đình C và chị Nguyễn Thị P có đăng đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Phúc, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; anh C, chị P có nơi thường trú tại xã Yên Phúc, huyện Ý Yên nhưng hiện tại chị P đang cư trú và làm việc tại Hungary, nên căn cứ Điều 37, Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự, việc giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

Anh Bùi Đình C và chị Nguyễn Thị P đều có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Đình C và chị Nguyễn Thị P có đăng đăng ký kết hôn vào ngày 28-9-2012 tại Ủy ban nhân dân xã Yên Phúc, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định nên xác định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Hiện tại chị P đang cư trú tại Hungary còn anh C sinh sống tại Việt Nam; do xa cách nên anh C, chị P ít liên lạc với nhau và không còn quan tâm đến nhau. Nay anh Bùi Đình C và chị Nguyễn Thị P đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được đều thống nhất yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Đình C và chị Nguyễn Thị P đều hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình nên được công nhận.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Bùi Đình Hoàng, sinh ngày 10/01/2014 và cháu Bùi Đình Long, sinh ngày 08/8/2015; anh C và chị P thống nhất giao hai con chung là cháu Bùi Đình Hoàng và cháu Bùi Đình Long cho anh Bùi Đình C nuôi dưỡng, chăm sóc; việc cấp dưỡng nuôi con chung do anh C, chị P tự thỏa thuận. Xét thấy, việc thỏa thuận của anh C, chị P phù hợp với điều kiện thực tế, không trái pháp luật, đảm bảo được quyền lợi chính đáng của con chung chưa thành niên, nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản, công nợ chung của vợ chồng: Anh Bùi Đình C và chị Nguyễn Thị P đều trình bày tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của anh Bùi Đình C nộp toàn bộ lệ phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 149, Điều 370, Điều 371 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Đình C và chị Nguyễn Thị P.

2. Về con chung: Giao anh Bùi Đình C trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Bùi Đình Hoàng, sinh ngày 10/01/2014 và cháu Bùi Đình Long, sinh ngày 08/8/2015, cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi, có khả năng lao động tự lập được; việc cấp dưỡng nuôi con chung do anh C, chị P tự thỏa thuận.

Chị Nguyễn Thị P có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của anh Bùi Đình C.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Bùi Đình C tự nguyện nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí mà anh C đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0005766 ngày 11-7-2024 của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nam Định. Xác định anh Bùi Đình C đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

4. Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 06-9-2024.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- UBND xã Yên Phúc - Ý Yên;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Anh Dũng